

Bản án số: 300/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 31-3-2021

“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Định

Các Hội thẩm nhân dân: 1- Bà Phạm Thị Ngọc

2- Bà Nguyễn Phước Trinh

Thư ký phiên tòa: Ông Dương Anh Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh không tham gia phiên tòa.

Ngày 31 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cử Chi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1522/2020/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2020 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 22/02/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 77/2021/QĐST-HNGĐ giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Thúy M, sinh năm: 1975; địa chỉ: Số 317C Nguyễn Thị L, Ấp 1, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; (có đơn xin vắng mặt)

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Việt H, sinh năm: 1975; nơi cư trú cuối cùng: Số 53/1A1 đường G, tổ 5, ấp L, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. (mất tích)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn nội dung xin ly hôn ngày 22/9/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thúy M trình bày:

Bà với ông Nguyễn Việt H tự nguyện tiến tới hôn nhân năm 2003, đã được Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Hải Dương cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 53, quyền số: 01 ngày 11/3/2003. Sau khi kết hôn, bà với ông H sinh sống tại xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc không có mâu thuẫn gì nhưng đến năm 2017 thì ông H bị bệnh và biệt tích từ ngày 23/8/2017 cho đến nay không có tin tức gì về ông H. Vì vậy, bà đã yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Cử Chi tuyên bố ông Nguyễn Việt H mất tích theo Quyết định số: 208/2020/QĐST-DS ngày 03/8/2020.

Hiện bà không còn tình cảm yêu thương, không còn quan tâm chăm sóc ông H và tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Việt H.

Về con chung: Có 01 con chung tên là Nguyễn Việt Hoàng A, sinh ngày 26/02/2005; hiện trẻ A đang sống cùng bà. Sau khi ly hôn, bà yêu cầu được quyền trực tiếp trẻ A và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Bà xác định không yêu cầu Tòa án chia tài sản chung.

Về nghĩa vụ dân sự chung: Bà xác định không có.

Các tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình gồm: Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn (bản chính), Giấy khai sinh (bản sao), sổ hộ khẩu (bản sao), thẻ căn cước công dân (bản sao), Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự (bản sao), đơn xin vắng mặt ngày 30/3/2021 (bản chính).

Ông Nguyễn Việt H, sinh năm: 1975; nơi cư trú cuối cùng: Số 53/1A1 đường G, tổ 5, ấp L, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh đã được Tòa án nhân dân huyện Củ Chi tuyên bố mất tích theo Quyết định giải quyết việc dân sự số: 208/2020/QĐST-DS ngày 03/8/2020.

Do bà Nguyễn Thị Thúy M có đơn xin xét xử vắng mặt và ông Nguyễn Việt H mất tích nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Theo nội dung đơn khởi kiện có cơ sở xác định quan hệ pháp luật tranh chấp về ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, bị đơn có nơi cư trú cuối cùng trước khi mất tích tại xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi.

Bà M có đơn đề nghị xin vắng mặt ngày 30/3/2020 và ông H mất tích; căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà M và ông H.

[2] Về nội dung:

Quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thúy M với ông Nguyễn Việt H tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Hải Dương cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 53, quyển số: 01 ngày 11/3/2003 nên là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật công nhận.

Xét yêu cầu của bà M xin ly hôn với ông H là có căn cứ chấp nhận. Bởi lẽ, Theo lời trình bày của bà M thì ông H đã mất tích từ năm 2017 đến nay không có tin tức gì, hiện bà không còn tình cảm yêu thương, không còn quan tâm chăm sóc ông H và tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được.

Vì vậy, có cơ sở xác định tình cảm vợ chồng giữa bà M với ông H không còn, tình trạng hôn nhân mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung của hai bên không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung: Có 01 con chung tên là Nguyễn Việt Hoàng A, sinh ngày 26/02/2005, hiện đang sống với bà M. Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của con

chung cũng như nguyện vọng của bà M nên cần giao cho bà M được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con chung và ông H không cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp.

Về tài sản chung: Không yêu cầu chia tài sản chung.

Nghĩa vụ dân sự chung: Không có.

Án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn: Bà M phải nộp theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thúy M.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thúy M được ly hôn với ông Nguyễn Việt H.

Giấy chứng nhận kết hôn số: 53, quyển số: 01 ngày 11/3/2003 đã được Ủy ban nhân dân Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Hải Dương cấp cho ông H, bà M không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Có 01 con chung tên là Nguyễn Việt Hoàng A, sinh ngày 26/02/2005. Bà Nguyễn Thị Thùy M được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung, ghi nhận sự tự nguyện của bà M không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung.

Việc cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi, do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì các bên có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết bằng vụ án khác.

Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con chung lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con chung có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con chung.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

4. Nghĩa vụ dân sự chung: Không có nên Tòa án không xem xét.

5. Án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) bà Mai phải nộp nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba

trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0085404 ngày 25/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà M đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã P, huyện C, tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Lưu: Vp, hồ sơ (12b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Quang Định